

Số: 294/2023/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 182/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện một số công trình, dự án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 116 /TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 182/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số công trình, dự án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 182/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số công trình, dự án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Sửa đổi Khoản 3, Điều 2 như sau:

“3. Mức hỗ trợ quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 3 là mức hỗ trợ tối đa từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp của Chương trình cho các công trình, dự án theo tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài mức hỗ trợ nêu trên, Ủy ban nhân dân các xã, huyện, thành phố, các tổ chức được giao quản lý, thực hiện Chương trình có trách nhiệm thực hiện lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và huy động bổ sung nguồn lực hợp pháp khác (đóng góp tự nguyện, hợp pháp, của người dân, doanh nghiệp và tổ chức cá nhân trong, ngoài nước;...), để thực hiện hiệu quả Chương trình. Đối với các xã vùng CT229 không huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân nước ngoài dưới bất kỳ hình thức nào.”.

2. Sửa đổi tiêu đề Khoản 3, Điều 3 như sau:

“3. Đối với nguồn vốn kế hoạch năm 2023”.

3. Bổ sung Khoản 4, Điều 3 như sau:

“4. Đối với nguồn vốn kế hoạch năm 2024-2025, mức hỗ trợ như sau:

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ tối đa đối với các xã vùng CT 229, thôn đặc biệt khó khăn (%)	Mức hỗ trợ tối đa đối với các xã còn lại (%)
1	Công trình giao thông	100	90
1.1	<i>Đường xã</i>		
1.2	<i>Đường thôn bản, liên thôn bản, ngõ xóm; đường trục chính nội đồng</i>		
2	Hệ thống thủy lợi nội đồng		
3	Hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai (công trình xử lý chống sạt lở, khắc phục thiên tai)		
4	Xây dựng trường học đạt chuẩn		
5	Xây dựng trạm y tế xã đạt chuẩn		
6	Công trình thể thao văn hóa		
6.1	<i>Nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng</i>		
6.2	<i>Trung tâm thể thao, công trình thể thao xã</i>		
6.3	<i>Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cấp xã</i>		
6.4	<i>Nhà văn hóa thôn xóm</i>		
6.5	<i>Công trình thể thao thôn xóm</i>		
7	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung		
8	Cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn		
8.1	<i>Công trình thoát nước khu dân cư tập trung</i>		
8.2	<i>Điểm thu gom rác thải thôn xóm</i>		
8.3	<i>Xây dựng điểm tập trung xử lý rác thải, lò đốt rác thải của xã</i>		
8.4	<i>Cải tạo nghĩa trang</i>		
8.5	<i>Cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp (vía hè, điện chiếu sáng trục chính, các hạng mục vệ sinh môi trường)</i>		
9	Cơ sở hạ tầng cho hệ thống thông tin truyền thông		
10	Hệ thống lưới điện nông thôn		
11	Xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã		
12	Xây dựng sở hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp.		
12.1	<i>Ngoài hàng rào (giao thông, cấp điện, cấp nước)</i>		
12.2	<i>Trong hàng rào (xử lý chất thải, vệ sinh môi trường)</i>		
13	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho hợp tác xã theo Mục 5, Phần III, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hỗ trợ, phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Các danh mục công trình, dự án khác sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.		

14	Hỗ trợ các công trình, dự án hạ tầng phục vụ sản xuất, phục vụ các hoạt động của cộng đồng, các công trình phát triển y tế, văn hóa, giáo dục, công trình thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt đối với các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tiêu chí cấp huyện theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ).	90
----	---	----

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình Khoá XVII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 11 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- LĐ và CV các Phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND (M).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình

